

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH**DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II - KHỐI 6
MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH****Phòng số: 81 Tại phòng:****105**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	600001	6A8	Cù Huy Hải An	01/12/2014	
2	600002	6A6	Đỗ Thuận An	28/08/2014	
3	600003	6A1	Hoàng Trần Vũ An	02/06/2014	
4	600004	6A7	Lê Bảo An	29/11/2014	
5	600005	6A5	Lê Gia An	21/01/2014	
6	600006	6A4	Lê Hoài An	28/01/2014	
7	600007	6A4	Lê Minh An	16/10/2014	
8	600008	6A2	Nguyễn Bảo An	24/10/2014	
9	600009	6A1	Nguyễn Đặng Bách An	06/07/2014	
10	600010	6A5	Nguyễn Khánh An	11/10/2014	
11	600011	6A8	Nguyễn Ngọc Trúc An	10/10/2014	
12	600012	6A2	Nguyễn Thị Phúc An	03/03/2014	
13	600013	6A5	Phạm Ngọc Khánh An	01/09/2014	
14	600014	6A1	Phạm Nguyễn Hòa An	27/07/2014	
15	600015	6A2	Phạm Thái An	20/01/2014	
16	600016	6A3	Phan Nguyễn Bảo An	09/06/2014	
17	600017	6A3	Phan Vũ Nam An	22/10/2014	
18	600018	6A1	Trần Khánh An	22/11/2014	
19	600019	6A3	Bùi Duy Anh	07/12/2014	
20	600020	6A6	Chu Đức Anh	08/11/2014	
21	600021	6A2	Dư Mai Anh	08/11/2014	
22	600022	6A4	Dương Hùng Anh	09/10/2014	
23	600023	6A3	Đào Châu Anh	27/07/2014	
24	600024	6A5	Đỗ Châu Anh	19/03/2014	
25	600025	6A1	Hoàng Diệu Anh	31/01/2014	
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH**DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II - KHỐI 6
MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH****Phòng số: 82 Tại phòng:****106**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	600026	6A1	Hoàng Tú Anh	14/10/2014	
2	600027	6A4	Lê Duy Anh	11/11/2014	
3	600028	6A4	Lê Hoài Anh	28/01/2014	
4	600029	6A2	Lương Tú Anh	12/06/2014	
5	600030	6A6	Lương Tuệ Anh	20/01/2014	
6	600031	6A6	Lưu Ngọc Anh	20/02/2014	
7	600032	6A3	Nguyễn Bảo Anh	21/01/2014	
8	600033	6A1	Nguyễn Chí Anh	26/03/2014	
9	600034	6A4	Nguyễn Đan Anh	26/03/2014	
10	600035	6A1	Nguyễn Hà Anh	04/01/2014	
11	600036	6A5	Nguyễn Lê Tuấn Anh	22/11/2014	
12	600037	6A1	Nguyễn Minh Anh	04/11/2014	
13	600038	6A2	Nguyễn Mỹ Anh	27/12/2014	
14	600039	6A4	Nguyễn Ngọc Chi Anh	16/05/2014	
15	600040	6A3	Nguyễn Ngọc Diệp Anh	04/07/2014	
16	600041	6A4	Nguyễn Ngọc Linh Anh	12/10/2014	
17	600042	6A1	Nguyễn Phương Anh	13/11/2014	
18	600043	6A8	Nguyễn Việt Anh	03/07/2014	
19	600044	6A7	Phan Quỳnh Anh	05/07/2014	
20	600045	6A2	Phùng Minh Anh	16/03/2014	
21	600046	6A3	Phùng Tuệ Anh	17/05/2014	
22	600047	6A6	Trần Duy Anh	21/01/2014	
23	600048	6A5	Trần Kiều Anh	30/09/2014	
24	600049	6A5	Vương Hoàng Tường Anh	24/04/2014	
25	600050	6A5	Đào Thái Sơn Bá	04/06/2014	
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH**DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II - KHỐI 6
MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH****Phòng số: 83 Tại phòng:****220**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	600051	6A3	Chu Quang Việt Bách	20/07/2014	
2	600052	6A4	Nguyễn Việt Bách	22/05/2014	
3	600053	6A8	Bùi Nguyên Bảo	07/07/2014	
4	600054	6A2	Đỗ Chí Bảo	13/10/2014	
5	600055	6A3	Lã Hoàng Gia Bảo	18/01/2014	
6	600056	6A4	Lê Nguyên Bảo	09/07/2014	
7	600057	6A5	Nguyễn Đình Khánh Bảo	05/05/2014	
8	600058	6A5	Nguyễn Gia Bảo	28/12/2014	
9	600059	6A6	Lê Đắc Bình	21/03/2014	
10	600060	6A2	Nguyễn Hoàng Bình	16/07/2014	
11	600061	6A5	Nguyễn Ngân Bình	25/03/2014	
12	600062	6A6	Nguyễn Quang Bình	29/12/2014	
13	600063	6A1	Hồ Bảo Châu	21/08/2014	
14	600064	6A7	Lê Hoàng Châu	04/06/2014	
15	600065	6A5	Ngô Bảo Châu	13/05/2014	
16	600066	6A1	Nguyễn Minh Châu	18/01/2014	
17	600067	6A2	Nguyễn Minh Châu	17/08/2014	
18	600068	6A6	Nguyễn Minh Châu	02/07/2014	
19	600069	6A7	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	11/07/2014	
20	600070	6A3	Phạm Thị Minh Châu	25/03/2014	
21	600071	6A4	Trần Bảo Minh Châu	24/11/2014	
22	600072	6A6	Trần Giang Bảo Châu	29/08/2014	
23	600073	6A1	Trịnh Bảo Châu	08/01/2014	
24	600074	6A7	Đinh Thảo Chi	12/02/2014	
25	600075	6A3	Lê Khánh Chi	23/12/2014	
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH**DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II - KHỐI 6
MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH****Phòng số: 84 Tại phòng:****221**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	600076	6A5	Nguyễn An Chi	11/06/2014	
2	600077	6A3	Nguyễn Diệp Chi	18/03/2014	
3	600078	6A6	Nguyễn Diệp Chi	08/08/2014	
4	600079	6A7	Nguyễn Diệp Chi	22/09/2014	
5	600080	6A7	Nguyễn Khánh Chi	27/01/2014	
6	600081	6A4	Nguyễn Linh Chi	04/10/2014	
7	600082	6A1	Phạm Diệp Chi	13/06/2014	
8	600083	6A2	Phạm Quỳnh Chi	30/08/2014	
9	600084	6A5	Trần Hương Chi	21/11/2014	
10	600085	6A3	Trần Mai Chi	02/01/2014	
11	600086	6A4	Trần Ngọc Thảo Chi	11/02/2014	
12	600087	6A4	Trịnh Quỳnh Chi	31/10/2014	
13	600088	6A1	Vũ Ngân Chi	10/12/2014	
14	600089	6A8	Lê Cường	10/05/2014	
15	600090	6A2	Nguyễn Đức Cường	25/11/2014	
16	600091	6A5	Trần Chí Cường	21/08/2014	
17	600092	6A6	Trần Gia Cường	25/05/2014	
18	600093	6A2	Đỗ Ngọc Diệp	27/12/2014	
19	600094	6A3	Lê Ngọc Diệp	07/07/2014	
20	600095	6A6	Nguyễn Minh Diệp	01/08/2014	
21	600096	6A6	Phạm Ngọc Diệp	05/05/2014	
22	600097	6A8	Phạm Ngọc Diệp	05/11/2014	
23	600098	6A7	Vũ Ngọc Diệp	25/05/2014	
24	600099	6A6	Nguyễn Đình Doanh	15/03/2014	
25	600100	6A8	Đàm Đức Dũng	10/06/2014	
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH**DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II - KHỐI 6
MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH****Phòng số: 85 Tại phòng:****301**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	600101	6A6	Đặng Anh Dũng	15/02/2014	
2	600102	6A3	Giáp Trí Dũng	10/05/2014	
3	600103	6A2	Nguyễn Chí Dũng	20/07/2014	
4	600104	6A4	Nguyễn Minh Dũng	12/07/2014	
5	600105	6A1	Phạm Trần Lâm Dũng	02/01/2014	
6	600106	6A5	Phan Minh Dũng	22/07/2014	
7	600107	6A8	Đàm Khánh Duy	19/02/2014	
8	600108	6A3	Nguyễn Bá Dương	22/02/2014	
9	600109	6A2	Nguyễn Thùy Dương	14/05/2014	
10	600110	6A5	Nguyễn Thùy Dương	24/01/2014	
11	600111	6A4	Hoàng Kim Đạo	15/02/2014	
12	600112	6A1	Bùi Tuấn Đạt	25/02/2014	
13	600113	6A2	Nguyễn Thành Đạt	05/04/2014	
14	600114	6A8	Nguyễn Trọng Hải Đăng	17/10/2014	
15	600115	6A3	Cao Minh Đức	31/01/2014	
16	600116	6A1	Nguyễn Đăng Minh Đức	05/03/2014	
17	600117	6A6	Nguyễn Mạnh Đức	08/01/2014	
18	600118	6A8	Hoàng Minh Giang	07/09/2014	
19	600119	6A6	Nguyễn Hương Giang	16/08/2014	
20	600120	6A2	Nguyễn Minh Hà	07/04/2014	
21	600121	6A3	Trần Bảo Hà	22/04/2014	
22	600122	6A4	Trần Minh Hà	22/07/2014	
23	600123	6A3	Trần Thị Ngân Hà	21/03/2014	
24	600124	6A5	Tạ Đăng Việt Hải	12/10/2014	
25	600125	6A4	Trần Danh Hải	06/07/2014	
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH**DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II - KHỐI 6
MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH****Phòng số: 86 Tại phòng:****302**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	600126	6A1	Vũ Bá Hải	07/02/2014	
2	600127	6A2	Phạm Như Bảo Hân	28/07/2014	
3	600128	6A5	Phạm Thị Thu Hiền	22/01/2014	
4	600129	6A6	Nguyễn Đăng Gia Hiễn	14/01/2014	
5	600130	6A2	Lê Bá Hiếu	26/03/2014	
6	600131	6A4	Nguyễn Hữu Trung Hiếu	03/06/2014	
7	600132	6A7	Nguyễn Minh Hiếu	08/11/2014	
8	600133	6A3	Bùi Hữu Việt Hoàng	19/06/2014	
9	600134	6A4	Cao Huy Hoàng	20/04/2014	
10	600135	6A7	Cán Duy Hoàng	12/03/2014	
11	600136	6A5	Lê Hoàng	13/02/2014	
12	600137	6A2	Lê Bá Hoàng	26/03/2014	
13	600138	6A8	Nguyễn Minh Hoàng	18/02/2014	
14	600139	6A2	Nguyễn Thế Tuấn Hùng	08/04/2014	
15	600140	6A8	Nguyễn Uy Hùng	30/06/2014	
16	600141	6A7	Đặng Gia Huy	03/04/2014	
17	600142	6A6	Nguyễn Đình Huy	21/01/2014	
18	600143	6A3	Phạm Gia Huy	25/10/2014	
19	600144	6A8	Phạm Hoàng Huy	04/03/2014	
20	600145	6A1	Trịnh Bảo Huy	10/01/2014	
21	600146	6A2	Vũ Gia Huy	28/04/2014	
22	600147	6A3	Phan Thanh Huyền	21/05/2014	
23	600148	6A7	Đỗ Duy Hưng	23/07/2014	
24	600149	6A2	Nguyễn Hoàng Tuấn Hưng	27/06/2014	
25	600150	6A2	Trịnh Gia Hưng	16/10/2014	
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH**DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II - KHỐI 6
MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH****Phòng số: 87 Tại phòng:****303**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	600151	6A6	Lê Thu Hương	13/08/2014	
2	600152	6A8	Ngô Diệu Hương	19/05/2014	
3	600153	6A4	Nguyễn Diệp Hương	13/02/2014	
4	600154	6A5	Đặng Gia Khải	21/10/2014	
5	600155	6A4	Bùi Minh Khang	01/02/2014	
6	600156	6A8	Đình Vũ Khang	21/08/2014	
7	600157	6A6	Lương Gia Khang	27/01/2014	
8	600158	6A7	Ngô Tuấn Khang	09/01/2014	
9	600159	6A5	Nguyễn Khang	21/08/2014	
10	600160	6A6	Nguyễn Hoàng Phúc Khang	17/10/2014	
11	600161	6A1	Nguyễn Minh Khang	01/02/2014	
12	600162	6A2	Nguyễn Minh Khang	17/05/2014	
13	600163	6A7	Nguyễn Minh Khang	20/01/2014	
14	600164	6A8	Nguyễn Minh Khang	24/08/2014	
15	600165	6A5	Trần Duy Khang	10/06/2014	
16	600166	6A4	Nguyễn Mai Khanh	16/04/2014	
17	600167	6A8	Bùi Bảo Khánh	15/08/2014	
18	600168	6A2	Bùi Ngân Khánh	28/10/2014	
19	600169	6A3	Đặng Gia Khánh	01/07/2014	
20	600170	6A4	Hà Nam Khánh	11/02/2014	
21	600171	6A8	Lê Gia Khánh	08/05/2014	
22	600172	6A7	Nguyễn Khắc Gia Khiêm	26/11/2014	
23	600173	6A7	Ong Đức Khiêm	26/07/2014	
24	600174	6A6	Nguyễn Vĩnh Đăng Khoa	02/10/2014	
25	600175	6A1	Nguyễn Xuân Đăng Khoa	23/09/2014	
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH**DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II - KHỐI 6
MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH****Phòng số: 88 Tại phòng:****304**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	600176	6A8	Trần Hà Anh Khoa	06/01/2014	
2	600177	6A3	Cao Minh Khôi	11/10/2014	
3	600178	6A8	Lê Huy Khôi	29/09/2014	
4	600179	6A5	Nguyễn Anh Khôi	12/10/2014	
5	600180	6A6	Nguyễn Anh Khôi	12/10/2014	
6	600181	6A7	Nguyễn Anh Khôi	25/05/2014	
7	600182	6A2	Nguyễn Bá Minh Khôi	29/06/2014	
8	600183	6A5	Nguyễn Đình Khôi	22/05/2014	
9	600184	6A6	Nguyễn Kim Gia Khôi	24/04/2014	
10	600185	6A3	Nguyễn Minh Khôi	15/12/2014	
11	600186	6A5	Nguyễn Nhật Khôi	19/05/2014	
12	600187	6A4	Nguyễn Quốc Huy Khôi	02/04/2014	
13	600188	6A2	Trần Việt Khôi	25/04/2014	
14	600189	6A1	Đặng Thị Minh Khuê	03/07/2014	
15	600190	6A4	Kiều Minh Khuê	28/04/2014	
16	600191	6A7	Nguyễn Bảo Khuê	17/02/2014	
17	600192	6A1	Nguyễn Minh Khuê	17/02/2014	
18	600193	6A2	Nguyễn Minh Khuê	20/06/2014	
19	600194	6A1	Triệu Ngọc Minh Khuê	28/06/2014	
20	600195	6A1	Dương Trí Kiên	04/12/2014	
21	600196	6A6	Mai Trung Kiên	29/09/2014	
22	600197	6A7	Nguyễn Đức Kiên	24/12/2014	
23	600198	6A5	Nguyễn Minh Kiên	02/11/2014	
24	600199	6A1	Vũ Trung Kiên	28/02/2014	
25	600200	6A8	Đào Anh Kiệt	03/09/2014	
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH**DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II - KHỐI 6
MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH****Phòng số: 89 Tại phòng:****306**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	600201	6A7	Nguyễn Anh Kiệt	19/07/2014	
2	600202	6A7	Nguyễn Diệp Lam	01/05/2014	
3	600203	6A6	Nguyễn Lê Phương Lan	13/05/2014	
4	600204	6A3	Nguyễn Phương Lan	02/05/2014	
5	600205	6A2	Trần Vũ Nhã Lan	25/12/2014	
6	600206	6A6	Nguyễn Khánh Lâm	07/07/2014	
7	600207	6A2	Nguyễn Vũ Lâm	02/03/2014	
8	600208	6A7	Dương Thảo Linh	30/07/2014	
9	600209	6A5	Đặng Hồng Tú Linh	05/06/2014	
10	600210	6A8	Hà Thảo Linh	30/07/2014	
11	600211	6A7	Lý Giang Linh	06/05/2014	
12	600212	6A6	Nguyễn Cát Linh	19/05/2014	
13	600213	6A4	Nguyễn Diệp Linh	11/03/2014	
14	600214	6A7	Nguyễn Khánh Linh	30/11/2014	
15	600215	6A7	Nguyễn Nhật Linh	10/01/2014	
16	600216	6A1	Nguyễn Thảo Linh	10/11/2014	
17	600217	6A7	Nguyễn Thảo Linh	07/02/2014	
18	600218	6A6	Nguyễn Trang Linh	29/07/2014	
19	600219	6A7	Phạm Trần Nhật Linh	31/12/2014	
20	600220	6A1	Vũ Hà Linh	19/09/2014	
21	600221	6A5	Vũ Ngọc Gia Linh	04/01/2014	
22	600222	6A3	Nguyễn Hữu Long	26/03/2014	
23	600223	6A8	Nguyễn Minh Long	02/05/2014	
24	600224	6A5	Nhâm Nguyễn Đắc Lộc	07/10/2014	
25	600225	6A1	Trần Thế Lộc	12/06/2014	
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH**DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II - KHỐI 6
MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH**Phòng số: **90** Tại phòng:**308**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	600226	6A3	Phạm Tuấn Lợi	20/03/2014	
2	600227	6A4	Nguyễn Phúc Luân	16/07/2014	
3	600228	6A8	Nguyễn Việt Lượng	13/01/2014	
4	600229	6A3	Dương Ngọc Mai	20/12/2014	
5	600230	6A6	Đinh Ngọc Mai	01/11/2014	
6	600231	6A4	Hoàng Lê Năng Mai	13/05/2014	
7	600232	6A5	Vũ Hoàng Chi Mai	01/08/2014	
8	600233	6A6	Bùi Hoàng Minh	20/08/2014	
9	600234	6A7	Bùi Quang Minh	02/10/2014	
10	600235	6A3	Bùi Tuệ Minh	25/10/2014	
11	600236	6A1	Đoàn Tú Minh	20/11/2014	
12	600237	6A7	Đỗ Tiến Minh	25/10/2014	
13	600238	6A2	Đỗ Tuấn Minh	15/06/2014	
14	600239	6A8	Đường Thái Minh	21/09/2014	
15	600240	6A5	Hà Anh Minh	30/09/2014	
16	600241	6A7	Hoàng Văn Minh	04/04/2014	
17	600242	6A7	Lê Quang Minh	04/09/2014	
18	600243	6A3	Mai Quang Minh	23/04/2014	
19	600244	6A6	Mai Thế Minh	03/04/2014	
20	600245	6A8	Nguyễn Bình Minh	27/10/2014	
21	600246	6A4	Nguyễn Duy Minh	29/05/2014	
22	600247	6A2	Nguyễn Đức Minh	24/09/2014	
23	600248	6A8	Nguyễn Đức Minh	10/07/2014	
24	600249	6A5	Nguyễn Hữu Đức Minh	09/06/2014	
25	600250	6A1	Nguyễn Nhật Minh	09/06/2014	
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH**DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II - KHỐI 6
MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH****Phòng số: 91 Tại phòng:****309**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	600251	6A3	Nguyễn Quang Minh	27/04/2014	
2	600252	6A5	Nguyễn Tiến Minh	09/09/2014	
3	600253	6A2	Nguyễn Trúc Minh	13/08/2014	
4	600254	6A6	Nguyễn Tuệ Minh	05/02/2014	
5	600255	6A8	Phạm Bình Minh	28/03/2014	
6	600256	6A6	Phạm Trịnh Huy Minh	14/01/2014	
7	600257	6A2	Phạm Trọng Viên Minh	21/08/2014	
8	600258	6A8	Trần Nguyễn Tuệ Minh	07/01/2014	
9	600259	6A3	Trịnh Hoàng Minh	02/03/2014	
10	600260	6A7	Vũ Hoàng Nhật Minh	12/08/2014	
11	600261	6A7	Đỗ Huyền My	10/01/2014	
12	600262	6A3	Nguyễn Trà My	05/08/2014	
13	600263	6A8	Nguyễn Trần Huyền My	10/08/2014	
14	600264	6A4	Đình Nho Bảo Nam	24/01/2014	
15	600265	6A5	Nguyễn Phạm Sơn Nam	31/01/2014	
16	600266	6A1	Hồ Phạm Kim Ngân	26/01/2014	
17	600267	6A7	Lâm Ngọc Ngân	10/04/2014	
18	600268	6A2	Nguyễn Thị Kim Ngân	01/01/2014	
19	600269	6A5	Trần Thị Kim Ngân	23/11/2014	
20	600270	6A6	Trần Trịnh Kim Ngân	13/03/2014	
21	600271	6A3	Bùi Tiến Nghĩa	12/01/2014	
22	600272	6A2	Nguyễn Trung Nghĩa	27/01/2014	
23	600273	6A4	Nguyễn Minh An Ngọc	14/09/2014	
24	600274	6A1	Phạm Nguyễn Khánh Ngọc	29/01/2014	
25	600275	6A2	Vũ Lê Minh Ngọc	11/04/2014	
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH**DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II - KHỐI 6
MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH****Phòng số: 92 Tại phòng:****310**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	600276	6A8	Dương Hoàng Nguyên	03/04/2014	
2	600277	6A4	Lê Nguyễn Thảo Nguyên	24/06/2014	
3	600278	6A3	Nguyễn Đăng An Nguyên	17/09/2014	
4	600279	6A3	Nguyễn Khôi Nguyên	14/09/2014	
5	600280	6A5	Nguyễn Lê Hữu Nguyên	04/08/2014	
6	600281	6A4	Nguyễn Phúc Phú Nguyên	08/01/2014	
7	600282	6A1	Nguyễn Thảo Nguyên	24/03/2014	
8	600283	6A4	Nguyễn Thảo Nguyên	11/02/2014	
9	600284	6A1	Phạm Bình Nguyên	30/08/2014	
10	600285	6A7	Phạm Võ Trí Nguyên	22/01/2014	
11	600286	6A2	Phan Hoàng Nguyên	06/05/2014	
12	600287	6A7	Trần Phúc Nguyên	16/09/2014	
13	600288	6A8	Trần Xuân Nguyên	07/02/2014	
14	600289	6A3	Nguyễn Minh Nhật	16/09/2014	
15	600290	6A6	Nguyễn Thanh Nhật	25/01/2014	
16	600291	6A7	Lê Nguyễn Tuệ Nhi	22/01/2014	
17	600292	6A4	Lê Vân Yên Nhi	27/01/2014	
18	600293	6A1	Nguyễn Quỳnh Nhi	08/05/2014	
19	600294	6A5	Nguyễn Thảo Nhi	13/06/2014	
20	600295	6A3	Trần Lê An Nhiên	02/12/2014	
21	600296	6A7	Đào Thế Phong	07/01/2014	
22	600297	6A4	Hà Thanh Phong	02/03/2014	
23	600298	6A5	Mai Hoàng Phong	02/05/2014	
24	600299	6A7	Nguyễn Bảo Phong	06/08/2014	
25	600300	6A1	Nguyễn Nam Phong	02/03/2014	
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH**DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II - KHỐI 6
MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH****Phòng số: 93 Tại phòng:****311**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	600301	6A8	Tạ Phong	04/03/2014	
2	600302	6A2	Trần Duy Phong	06/01/2014	
3	600303	6A8	Trần Đức Nguyên Phong	31/01/2014	
4	600304	6A3	Trần Thanh Phong	16/10/2014	
5	600305	6A6	Nguyễn Bích Phương	29/09/2014	
6	600306	6A6	Trần Nguyễn Hà Phương	09/09/2014	
7	600307	6A1	Nguyễn Minh Quang	24/02/2014	
8	600308	6A7	Phan Đoàn Huy Quang	10/04/2014	
9	600309	6A8	Dương Minh Quân	26/08/2014	
10	600310	6A2	Đông Minh Quân	09/11/2014	
11	600311	6A3	Đường Lê Tùng Quân	08/10/2014	
12	600312	6A5	Nguyễn Minh Quân	05/03/2014	
13	600313	6A4	Trần Anh Quân	08/10/2014	
14	600314	6A1	Trần Mạnh Quân	23/08/2014	
15	600315	6A4	Đinh Ngọc Bảo Quyên	10/07/2014	
16	600316	6A1	Nguyễn Linh San	10/10/2014	
17	600317	6A5	Nguyễn Đình Sang	28/10/2014	
18	600318	6A6	Đặng Quang Sáng	16/12/2014	
19	600319	6A8	Ngô Nguyễn Nam Sơn	01/04/2014	
20	600320	6A2	Vũ Khánh Sơn	10/01/2014	
21	600321	6A2	Lê Thanh Tâm	03/10/2014	
22	600322	6A7	Trần Kim Thái	21/01/2014	
23	600323	6A1	Bùi Mai Thanh	11/08/2014	
24	600324	6A3	Ngô Tâm Thanh	07/12/2014	
25	600325	6A4	Huỳnh Lê Phú Thành	19/06/2014	
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH**DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II - KHỐI 6
MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH**Phòng số: **94** Tại phòng:**312**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	600326	6A8	Nguyễn Đức Thành	06/06/2014	
2	600327	6A6	Từ Đức Thành	22/03/2014	
3	600328	6A5	Bùi Thu Thảo	22/10/2014	
4	600329	6A3	Lại Phương Thảo	09/12/2014	
5	600330	6A3	Nguyễn Lan Thảo	03/04/2014	
6	600331	6A4	Nguyễn Thanh Thảo	28/08/2014	
7	600332	6A6	Phan Phương Thảo	21/05/2014	
8	600333	6A1	Vũ Hương Thảo	09/04/2014	
9	600334	6A7	Nguyễn Thế Thắng	22/04/2014	
10	600335	6A5	Phạm Khánh Thiện	03/03/2014	
11	600336	6A2	Bùi Minh Thư	05/11/2014	
12	600337	6A8	Nguyễn Yên Thư	17/10/2014	
13	600338	6A1	Phạm Minh Tiến	30/05/2014	
14	600339	6A2	Đỗ Khánh Toàn	24/06/2014	
15	600340	6A5	Đỗ Ngọc Phương Trà	25/11/2014	
16	600341	6A3	Lại Huyền Trang	20/05/2014	
17	600342	6A4	Nguyễn Ngọc Quỳnh Trang	06/01/2014	
18	600343	6A5	Bùi Ngọc Trí	16/12/2014	
19	600344	6A3	Dương Đức Trí	15/03/2014	
20	600345	6A4	Nguyễn Minh Triết	20/08/2014	
21	600346	6A4	Nguyễn Quốc Trung	29/10/2014	
22	600347	6A8	Nguyễn Việt Trung	18/09/2014	
23	600348	6A1	Nguyễn Ngọc Cẩm Tú	28/03/2014	
24	600349	6A2	Trần Việt Tú	25/11/2014	
25	600350	6A8	Lê Bá Mạnh Tùng	26/01/2014	
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH**DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II - KHỐI 6
MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH**Phòng số: **95** Tại phòng:**313**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	600351	6A6	Lê Đức Thanh Tùng	01/01/2014	
2	600352	6A7	Nguyễn Minh Tùng	01/09/2014	
3	600353	6A5	Nguyễn Xuân Tùng	25/06/2014	
4	600354	6A6	Nguyễn Khôi Văn	21/01/2014	
5	600355	6A8	Phan Hoàng Quốc Việt	24/05/2014	
6	600356	6A8	Bùi Quang Vinh	27/10/2014	
7	600357	6A3	Hoàng Thế Vinh	06/10/2014	
8	600358	6A7	Ngô Quang Vinh	29/12/2014	
9	600359	6A4	Nguyễn Quang Vinh	10/01/2014	
10	600360	6A5	Nguyễn Quang Vinh	16/05/2014	
11	600361	6A1	Nguyễn Thành Vinh	28/04/2014	
12	600362	6A8	Nguyễn Bách Vũ	14/02/2014	
13	600363	6A8	Đỗ Phương Vy	22/09/2014	
14	600364	6A8	Lê Hà Vy	27/12/2014	
15	600365	6A2	Nguyễn Tường Vy	06/09/2014	
16	600366	6A3	Trần Thảo Vy	08/10/2014	
17	600367	6A4	Đào Mạc Hải Yến	08/07/2014	
18					
19					
20					
21					
22					
23					
24					
25					
26					
27					
28					
29					
30					